TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 08-02-2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Ngọc Hải**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Trần Thị Nga**

2. Bà **Nguyễn Thị Nguyên**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Quách Minh Tuyền** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh: thuộc trường hợp Viện kiểm sát không tham gia.

Ngày 08 tháng 02 năm 2023 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số912/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2022 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 590/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2023/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Trần Mai Hồng P**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: A11/5 khu phố 1, Thị trấn Tân Túc, huyện Bình Chánh, TP. HCM.

2. Bị đơn: Ông **Lại Quốc K**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: C7/16, ấp 3, xã Bình Chánh, huyện Bình Chánh, TP. HCM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn – Bà Trần Mai Hồng P trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: tôi và ông K chung sống vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Chánh, huyện Bình Chánh, TP. HCM, số 113/2011 ngày

03/10/2011. Thời gian đầu vợ chồng chung sống bình thường, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ năm 2017, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không còn hòa hợp, bất đồng quan điểm, không còn tình cảm với nhau. Nay tôi thấy mục đích hôn nhân không đạt được, tôi yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

- Về con chung: có 02 con chung tên Lại Quốc K, sinh năm 2011 và Lại Quốc Kh, sinh năm 2014, hiện tại 02 con sống với mẹ. Tôi yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Lại Quốc K, sinh năm 2011 và Lại Quốc Kh, sinh năm 2014. Không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: tôi tự nguyện chịu toàn bộ án phí.

Tại phiên tòa, nguyên đơn – Bà Trần Mai Hồng P vắng mặt (có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

Bị đơn – Ông Lại Quốc K vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Trần Mai Hồng P khởi kiện xin ly hôn với Ông Lại Quốc K, đây là tranh chấp về ly hôn. Ông Lại Quốc K cư trú tại huyện Bình Chánh. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Ông Lại Quốc K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa xét xử nhưng vắng mặt. Bà Trần Mai Hồng P vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào điểm b Khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Mai Hồng P và Ông Lại Quốc K có có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Chánh, huyện Bình Chánh, TP. HCM, số 113/2011 ngày 03/10/2011. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa Bà Trần Mai Hồng P và Ông Lại Quốc K là vợ chồng hợp pháp.

[4] Theo Bà Trần Mai Hồng P xác định:

- Về quan hệ hôn nhân: vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ năm 2017, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không còn hòa hợp, bất đồng quan điểm, không còn tình cảm với nhau. Nay bà P thấy mục đích hôn nhân không đạt được, bà P yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

- Về con chung: Bà Trần Mai Hồng P yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Lại Quốc K, sinh năm 2011 và Lại Quốc Kh, sinh năm 2014. Không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay 02 con đang sống với bà P.

- Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Tòa án đã tiến hành thủ tục hòa giải giữa Bà Trần Mai Hồng P và Ông Lại Quốc K, nhưng Ông Lại Quốc K vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

[6] Căn cứ vào Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, quy định:

"1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình.

2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng".

[7] Căn cứ vào Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, quy định:

"1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án quyết định cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được".

[8] Xét thấy, Bà Trần Mai Hồng P không còn tình cảm với Ông Lại Quốc K là vi phạm quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho mục đích của hôn nhân không đạt được.

Xét quyền lợi về mọi mặt của con, hiện nay 02 con chung tên Lại Quốc K, sinh năm 2011 và Lại Quốc Kh, sinh năm 2014 đang sống ổn định với Bà Trần Mai Hồng P và 02 con có nguyện vọng được sống chung với bà P.

[9] Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Trần Mai Hồng P về việc yêu cầu ly hôn với Ông Lại Quốc K.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Mai Hồng P được ly hôn với Ông Lại Quốc K.

Về con chung: Bà Trần Mai Hồng P trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Lại Quốc K, sinh năm 2011 và Lại Quốc Kh, sinh năm 2014 đến trưởng thành. Ghi nhận việc Bà Trần Mai Hồng P không yêu cầu Ông Lại Quốc K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà Trần Mai Hồng P xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

Về nợ chung: Bà Trần Mai Hồng P xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[10] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Mai Hồng P phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn theo Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo nghị quyết, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) mà Bà Trần Mai Hồng P đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0041801 ngày 20/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh. Bà Trần Mai Hồng P đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b Khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 19, Điều 51, Điều 52, Điều 53, Điều 54, Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo nghị quyết,

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Bà Trần Mai Hồng P về việc yêu cầu ly hôn với Ông Lại Quốc K.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Mai Hồng P được ly hôn với Ông Lại Quốc K.

(theo đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Chánh, huyện Bình Chánh, TP. HCM, số 113/2011 ngày 03/10/2011)

Về con chung: Bà Trần Mai Hồng P trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Lại Quốc K, sinh năm 2011 và Lại Quốc Kh, sinh năm 2014 đến trưởng thành. Ghi nhận việc Bà Trần Mai Hồng P không yêu cầu Ông Lại Quốc K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà Trần Mai Hồng P xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

Về nợ chung: Bà Trần Mai Hồng P xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Trần Mai Hồng P phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) mà Bà Trần Mai Hồng P đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0041801 ngày 20/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh. Bà Trần Mai Hồng P đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Thời hạn kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khởi kiện không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Đối với trường hợp đương sự, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khởi kiện đã tham

gia phiên tòa nhưng vắng mặt khi Tòa án tuyên án mà không có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND H. Bình Chánh;
- Chi cục THADS H. Bình Chánh;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu: VT-HS;

2 000007 984202

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Ngọc Hải